

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:703/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Chương trình an toàn, vệ sinh lao động
tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 26/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính Phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh về Hội nghị UBND tỉnh ngày 03/6/2022;

Xét đề nghị của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 187/TTr-SLĐTBXH-LĐVL ngày 07/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025”.

Điều 2. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung triển khai Chương trình này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

CHƯƠNG TRÌNH
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TỈNH PHÚ YÊN
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 703/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh)

Triển khai thực hiện Nghị Quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025. Trên cơ sở kế thừa và phát huy hiệu quả của Chương trình an toàn, vệ sinh lao động tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh xây dựng Chương trình an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; đảm bảo an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của Nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, của tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.

b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

c) Mục tiêu 3: Phần đầu đạt 95% trở lên số người làm công tác quản lý; chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp được tập huấn nâng cao năng lực về an toàn, vệ sinh lao động.

d) Mục tiêu 4: Phần đầu đạt 85% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động; 85% số người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Mục tiêu 5: Phần đầu đạt 85% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

e) Mục tiêu 6: Phần đầu đạt 85% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về an toàn, vệ sinh lao động.

g) Mục tiêu 7: Phần đầu đạt 85% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi: Triển khai trên toàn tỉnh.

2. Đối tượng: Tất cả ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh lao động, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành, nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao năng lực thanh tra, kiểm tra, giám sát, cung cấp dịch vụ công về an toàn, vệ sinh lao động

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

b) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ làm công tác về ATVSLĐ thuộc các sở, ban, ngành, các hội đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện, Ban Quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụm công nghiệp; UBND các xã, phường, thị trấn và người sử dụng lao động, người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

c) Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tham dự hội nghị, hội thảo do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức về triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021-2025; về rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho các hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác an toàn, vệ sinh lao động; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù toàn lao động; quan trắc môi trường lao động, chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Triển khai tin học hóa trong hoạt động quản lý, bảo đảm đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, triển khai các dịch vụ công trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

- Kiện toàn cơ sở dữ liệu về an toàn, vệ sinh lao động (ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, điều tra thu thập số liệu thống kê) ưu tiên vào các dữ liệu về điều kiện lao động của người làm nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, môi trường lao động.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về an toàn vệ sinh lao động

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

b) Đối tượng thụ hưởng: Các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, huấn luyện; UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn, toàn thể nhân dân, người sử dụng lao động, mạng lưới an toàn vệ sinh viên, người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; ưu tiên người lao động và nông dân làm việc không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

c) Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp tục đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác an toàn, vệ sinh lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa bằng các hình thức phù hợp (báo, đài) để tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật đến được với người dân và người lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động, vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

- Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; đảm bảo an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học...).

3. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Cơ quan chủ trì: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp với các đơn vị liên quan.

b) Đối tượng thụ hưởng: Cán bộ quản lý nhà nước về công tác ATVSLĐ các cấp; người sử dụng lao động, người lao động trong doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh.

c) Các nhiệm vụ chủ yếu:

- Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác ATVSLĐ.

- Tổng kết thi đua và khen thưởng về công tác ATVSLĐ.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Giải pháp về cơ chế chính sách

a) Tiếp tục thực hiện, thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về an toàn- vệ sinh lao động, triển khai Luật An toàn, vệ sinh lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các tổ chức, cá nhân tham gia và đóng góp nguồn lực và triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động;

b) Khuyến khích người sử dụng lao động áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, hiện đại và áp dụng các công nghệ tiên tiến, công

nghe cao công nghệ thân thiện với môi trường trong quá trình lao động; hỗ trợ các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh thí điểm và áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiên tiến, xây dựng văn hóa an toàn lao động;

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng khoa học và công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động để phòng ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong các ngành, lĩnh vực có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng và công bố hoặc sử dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình lao động;

d) Khuyến khích phát triển và xã hội hóa các hoạt động dịch vụ tư vấn, kiểm định, đào tạo, huấn luyện an toàn- vệ sinh lao động;

e) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

g) Đẩy mạnh lồng ghép các hoạt động của chương trình an toàn, vệ sinh lao động với các chương trình giải quyết việc làm, dạy nghề, giảm nghèo phòng chống HIV/AIDS tại nơi làm việc; chống biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường và các chương trình khác có liên quan.

h) Phát huy đồng bộ các hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình.

2. Giải pháp về quản lý điều hành

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị liên quan và địa phương:

- Kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị liên quan và các doanh nghiệp tổ chức thực hiện tốt các nội dung, hoạt động của Chương trình và theo các qui định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thành lập Hội đồng ATVSLĐ để tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác ATVSLĐ. Xây dựng Kế hoạch ATVSLĐ trong kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với đặc điểm, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động tiên tiến, hiện đại.

3. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, giáo dục, huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người lao động và cộng đồng bằng các hình thức đa dạng, phù hợp.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động hàng năm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Ngân sách Trung ương; ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiện toàn Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động tỉnh. Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Chương trình, gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các mục tiêu, hoạt động chương trình và các hoạt động nhân Tháng hành động về An toàn, vệ sinh lao động và các quy định của pháp luật về ATVSLĐ.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức đánh giá hiệu quả Chương trình.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo 06 tháng, hàng năm và đột xuất theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Sở Y tế

- Hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, quan trắc môi trường lao động, chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATVSLĐ tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý.

4. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Chương trình An toàn, vệ sinh lao động tỉnh Phú Yên giai đoạn 2021-2025.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tốt các nội dung của Chương trình an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động và các hoạt động của Chương trình trên địa bàn phụ trách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

6. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh

- Kiện toàn bộ máy an toàn vệ sinh lao động; bố trí đủ nhân lực phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động, đảm bảo mạng lưới an toàn vệ sinh viên. Tuyên truyền

phổ biến Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ.

- Rà soát, bổ sung các nội qui, qui trình, biện pháp kỹ thuật an toàn lao động tại các bộ phận, phân xưởng; tự kiểm tra, rà soát, đánh giá các nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ đối với các loại máy, thiết bị vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

- Thực hiện kiểm định máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ trước khi đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ bảo hiểm tai nạn lao động- bệnh nghề nghiệp bắt buộc cho người lao động. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ về các kiến thức, kỹ năng làm việc an toàn cho người lao động; phối hợp tham gia chiến dịch truyền thông về thực hiện công tác huấn luyện ATVSLĐ; thực hiện công tác tự kiểm tra tại đơn vị; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện sớm bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

- Khai báo, đăng ký máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ tại Sở Lao động- Thương binh và Xã hội theo quy định của pháp luật.

7. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động-Thương binh và Xã hội) theo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

Cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương phối hợp triển khai thực hiện./.